TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/10/2019
"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Nữ
2. Bà Nguyễn Thị Tơ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận*** *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1990, vắng mặt
(Bà L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tăng C, sinh năm 1984, vắng mặt
(Ông C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Loan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L đã trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Tăng C tại Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 24/11/2009 (Giấy đăng ký số 84). Sau khi đăng ký kết hôn ông bà sống hạnh phúc một thời gian rồi

phát sinh mâu thuẫn, do ông C uống rượu vào cầm dao đe dọa bà L và có những lời lẽ xúc phạm đến mẹ bà. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông C không còn nên bà xin ly hôn với ông C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/10/2010. Bà đã thỏa thuận và thống nhất với ông C là giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Bà L không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay ông C vắng mặt, nhưng trong quá trình xét xử ông có ý kiến

Về hôn nhân: Ông thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà Nguyễn Thị Kim L trình bày là đúng. Thời gian gần đây, bản ông cũng có những lời lẽ xúc phạm bà L và mẹ bà L; nhưng ông cho rằng giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng xãy ra, ông còn thương vợ. Bà L xin ly hôn, ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu K, ông và bà L đã thỏa thuận và thống nhất với nhau là ông sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Ông C không yêu cầu chia tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về con chung công nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được quyền chăm sóc con chung sau ly hôn, không ai được ngăn cản. Bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2]. *Về hôn nhân*: Hôn nhân của bà Nguyễn Thị Kim Ln và ông Nguyễn Tăng C là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do ông C có hành vi bạo hành gia đình và xúc phạm đến mẹ bà L. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông C. Ông C cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng hành vi dùng dao hăm dọa bà L là không thể chấp nhận. Ngoài ra, xét thấy hôn nhân gia đình có hạnh phúc hay không phải được xây dựng từ cả hai phía bà L và ông C, nhưng bà L cương

quyết yêu cầu ly hôn với ông C. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho bà L và ông C ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao con chung cho ông Cường trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con

[4]. *Về chia tài sản*: Bà L và ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].*Về án phí*: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Tăng C.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Tăng C là ông C trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/10/2010. Bà L có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Loan đã nộp theo Biên lai số 0024852 ngày 01/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phú Phước